

# Bản tin Phân tích kỹ thuật

---

10/09/2026



**Vũ Minh Đức**  
Phó Giám đốc  
[duc.vu@vietcap.com.vn](mailto:duc.vu@vietcap.com.vn)  
+8428 3914 3588 ext.363

**Lê Hải Đăng**  
Chuyên viên  
[dang.le@vietcap.com.vn](mailto:dang.le@vietcap.com.vn)  
+8428 3914 3588 ext.570

# Chiến lược HĐTL chỉ số VN30



## Nhận định:

- 4111G9000 thoái lui từ vùng 1.988 điểm cho thấy đà tăng suy giảm về cuối phiên. Dự báo đà tăng sẽ cải thiện nếu xuất hiện nến đóng cửa vượt ngưỡng 1.977 điểm. (M5)
- Khuyến nghị mở vị thế mua khi thỏa điều kiện trên, mục tiêu tại vùng 1.988 điểm và dừng lỗ là ngưỡng 1.972 điểm.

## Chiến lược:

- Mua khi vượt (BS): 1.977 điểm
- Mục tiêu (TP): 1.988 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.972 điểm

# Quan điểm kỹ thuật

|          | Ngắn hạn   | Trung hạn  |
|----------|------------|------------|
| VN-Index | Tích cực   | Tích cực   |
| VN30     | Tích cực   | Tích cực   |
| VNMid    | Trung tính | Tiêu cực   |
| VNSmall  | Trung tính | Tiêu cực   |
| HNX      | Trung tính | Trung tính |



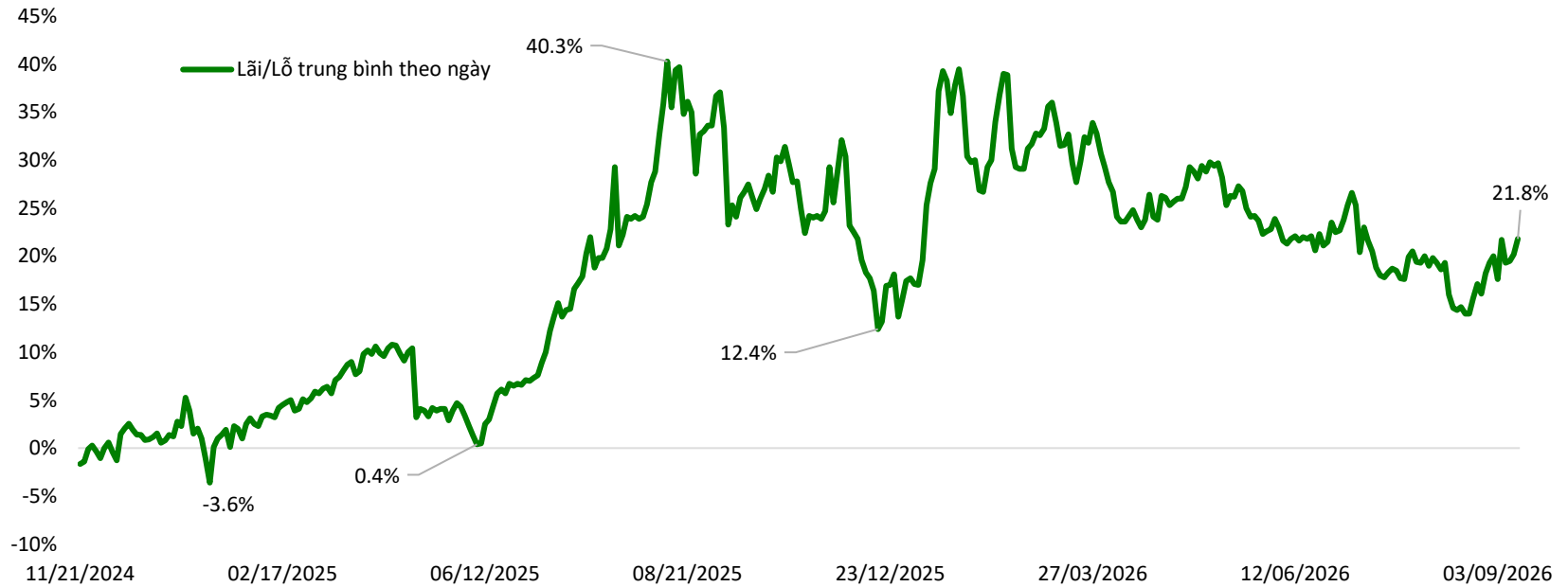
Nguồn: Vietcap

- VN-Index tăng nhẹ trên nền thanh khoản thấp, phản ánh trạng thái thận trọng từ cả bên mua và bên bán. So với phiên trước, lực mua tại nhóm Ngân hàng có phần thu hẹp, trong khi nhóm Công nghệ và Công nghiệp ghi nhận sự cải thiện trên diện rộng. Ở chiều ngược lại, chưa có nhóm ngành nào xuất hiện áp lực bán ở mức cao bất thường.
- Về mặt kỹ thuật, VN-Index vẫn đóng cửa dưới vùng 1.830 điểm nên tín hiệu hồi phục hướng về khu vực 1.880 điểm chưa được xác nhận hoàn toàn. Tuy nhiên, chỉ số đã hồi phục từ vùng hỗ trợ 1.810 điểm trong phiên 10/09, qua đó củng cố vai trò hỗ trợ của khu vực này trong phiên 11/09.
- Đánh giá tổng quan, phiên 10/09 mang tính trung tính khi áp lực bán duy trì ở mức thấp nhưng lực mua chưa cải thiện rõ về độ lan tỏa. Tuy nhiên, việc VN-Index giữ vững và hồi phục từ vùng 1.810 điểm cho thấy nền giá vẫn tương đối ổn định. Do đó, chúng tôi cho rằng xác suất chỉ số vượt vùng 1.830 điểm và hướng đến kiểm định lại khu vực 1.880 điểm trong các phiên tới đang ở mức cao.

## Bảng theo dõi những vị thế đang mở

| BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ |            |           |            |              |        |                 |                |              |                    |                  |
|------------------------------------|------------|-----------|------------|--------------|--------|-----------------|----------------|--------------|--------------------|------------------|
| Mã                                 | Ngày mở    | Ngày đóng | Trạng thái | Giá hiện tại | Giá mở | Lãi/Lỗ hiện tại | Ngưỡng dừng lỗ | Giá mục tiêu | Ngưỡng dừng lỗ mới | Giá mục tiêu mới |
| NVL                                | 05/08/2026 |           | Đang mở    | 12,850       | 13,450 | -4.5%           | 12,600         | 15,300       |                    |                  |
| GAS                                | 24/08/2026 |           | Đang mở    | 84,600       | 82,000 | 3.2%            | 78,500         | 98,000       | 82,000             |                  |
| SSI                                | 24/08/2026 |           | Đang mở    | 21,000       | 21,100 | -0.5%           | 19,300         | 23,000       |                    |                  |
| FPT                                | 24/08/2026 |           | Đang mở    | 74,500       | 71,400 | 4.3%            | 69,000         | 78,000       | 72,000             |                  |
| MSN                                | 24/08/2026 |           | Đang mở    | 68,700       | 69,500 | -1.2%           | 67,700         | 75,000       |                    |                  |
| STB                                | 27/08/2026 |           | Đang mở    | 78,000       | 74,000 | 5.4%            | 73,000         | 82,000       | 74,000             |                  |
| VPB                                | 27/08/2026 |           | Đang mở    | 27,500       | 26,700 | 3.0%            | 25,900         | 28,500       | 26,700             |                  |
| VCB                                | 08/09/2026 |           | Đang mở    | 59,000       | 57,900 | 1.9%            | 25,901         | 60,900       |                    |                  |
| ACB                                | 08/09/2026 |           | Đang mở    | 22,400       | 22,200 | 0.9%            | 25,902         | 23,750       |                    |                  |
| SSB                                | 08/09/2026 |           | Đang mở    | 18,000       | 17,700 | 1.7%            | 25,903         | 19,700       |                    |                  |

## Bảng theo dõi những vị thế đang mở



# Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

| TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX |        |                        |                        |                     |                    |           |     |      |            |                 |                 |                 |
|------------------------------------|--------|------------------------|------------------------|---------------------|--------------------|-----------|-----|------|------------|-----------------|-----------------|-----------------|
| Mã                                 | Giá    | Thay đổi giá<br>1 ngày | Thay đổi giá<br>5 ngày | Vốn hóa<br>(tỷ VND) | Thay đổi<br>chỉ số | EPS trượt | PB  | PE   | Xu hướng   | Xu hướng<br>T-1 | Xu hướng<br>T-2 | Xu hướng<br>T-3 |
| VHM                                | 73,100 | 1.39%                  | -0.41%                 | 600,504             | 1.463              | 9,730     | 2.3 | 7.5  | Tích cực   | Trung tính      | Tích cực        | Tích cực        |
| FPT                                | 74,500 | 2.90%                  | 3.19%                  | 127,717             | 0.651              | 5,863     | 3.2 | 12.7 | Tích cực   | Tích cực        | Trung tính      | Trung tính      |
| GAS                                | 84,600 | -1.28%                 | 0.71%                  | 204,136             | -0.460             | 5,269     | 3.0 | 16.1 | Tích cực   | Tích cực        | Tích cực        | Trung tính      |
| VCB                                | 59,000 | 0.51%                  | 0.51%                  | 492,985             | 0.443              | 4,984     | 2.0 | 11.8 | Trung tính | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| STB                                | 78,000 | 1.69%                  | 4.70%                  | 147,047             | 0.438              | 1,634     | 2.3 | 47.7 | Tích cực   | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| MWG                                | 72,900 | 1.82%                  | -0.41%                 | 107,583             | 0.343              | 6,663     | 3.0 | 10.9 | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| HPG                                | 21,850 | -0.91%                 | 1.16%                  | 184,479             | -0.294             | 2,750     | 1.3 | 8.0  | Trung tính | Trung tính      | Trung tính      | Tiêu cực        |
| HVN                                | 21,450 | -2.05%                 | -5.30%                 | 66,742              | -0.241             | 1,555     | 7.1 | 13.8 | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| BSR                                | 27,100 | -0.91%                 | 0.74%                  | 135,698             | -0.218             | 3,974     | 1.8 | 6.8  | Tích cực   | Tích cực        | Tích cực        | Trung tính      |
| CTG                                | 30,550 | -0.49%                 | -3.02%                 | 237,280             | -0.204             | 5,172     | 1.2 | 5.9  | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| TCX                                | 39,600 | -1.00%                 | 0.51%                  | 109,868             | -0.193             | 2,237     | 2.4 | 17.7 | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| SSB                                | 18,000 | 1.69%                  | -1.37%                 | 62,438              | 0.186              | 870       | 1.5 | 20.7 | Tích cực   | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| MBB                                | 20,100 | -0.50%                 | -2.43%                 | 202,382             | -0.176             | 3,223     | 1.4 | 6.2  | Tiêu cực   | Trung tính      | Tiêu cực        | Trung tính      |
| VPB                                | 27,500 | 0.36%                  | 2.04%                  | 218,183             | 0.140              | 3,758     | 1.2 | 7.3  | Tích cực   | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| DGW                                | 44,750 | 6.93%                  | 9.41%                  | 9,995               | 0.122              | 3,784     | 2.7 | 11.8 | Tích cực   | Trung tính      | Trung tính      | Trung tính      |

# Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

| TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX |         |                     |                     |                  |                 |           |      |       |            |              |              |              |
|--------------------------------|---------|---------------------|---------------------|------------------|-----------------|-----------|------|-------|------------|--------------|--------------|--------------|
| Mã                             | Giá     | Thay đổi giá 1 ngày | Thay đổi giá 5 ngày | Vốn hóa (tỷ VND) | Thay đổi chỉ số | EPS trượt | PB   | PE    | Xu hướng   | Xu hướng T-1 | Xu hướng T-2 | Xu hướng T-3 |
| KSF                            | 81,300  | -1.33%              | 2.91%               | 73,153           | -0.553          | 16,970    | 3.4  | 4.8   | Tích cực   | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |
| KSV                            | 108,000 | -2.88%              | -4.68%              | 32,400           | -0.528          | 11,734    | 4.9  | 9.2   | Trung tính | Trung tính   | Trung tính   | Trung tính   |
| THD                            | 132,500 | -1.49%              | -4.68%              | 51,012           | -0.430          | 395       | 10.1 | 335.1 | Trung tính | Trung tính   | Trung tính   | Trung tính   |
| NTP                            | 55,100  | 5.35%               | 9.98%               | 11,309           | 0.343           | 5,810     | 2.6  | 9.5   | Tích cực   | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |
| NVB                            | 11,900  | 0.85%               | -1.65%              | 34,803           | 0.167           | 140       | 2.4  | 85.2  | Tiêu cực   | Tiêu cực     | Tiêu cực     | Trung tính   |
| PVS                            | 38,700  | 0.78%               | -0.77%              | 19,792           | 0.088           | 4,118     | 1.3  | 9.4   | Tích cực   | Tích cực     | Tích cực     | Trung tính   |
| IDC                            | 30,800  | -0.65%              | -3.75%              | 12,857           | -0.047          | 5,201     | 1.9  | 5.9   | Tiêu cực   | Tiêu cực     | Tiêu cực     | Tiêu cực     |
| PTI                            | 18,500  | -3.65%              | -0.54%              | 2,231            | -0.046          | 2,195     | 0.8  | 8.4   | Tiêu cực   | Tiêu cực     | Tiêu cực     | Tiêu cực     |
| NFC                            | 52,000  | 9.70%               | -2.07%              | 818              | 0.045           | 10,731    | 2.5  | 4.9   | Tiêu cực   | Tiêu cực     | Tiêu cực     | Tiêu cực     |
| PVI                            | 65,700  | -0.45%              | -1.20%              | 16,929           | -0.044          | 5,142     | 1.9  | 12.8  | Tiêu cực   | Tiêu cực     | Tiêu cực     | Tiêu cực     |

| TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM |         |                     |                     |                  |                 |           |     |      |            |              |              |              |
|----------------------------------|---------|---------------------|---------------------|------------------|-----------------|-----------|-----|------|------------|--------------|--------------|--------------|
| Mã                               | Giá     | Thay đổi giá 1 ngày | Thay đổi giá 5 ngày | Vốn hóa (tỷ VND) | Thay đổi chỉ số | EPS trượt | PB  | PE   | Xu hướng   | Xu hướng T-1 | Xu hướng T-2 | Xu hướng T-3 |
| MVN                              | 64,400  | -3.30%              | -3.88%              | 77,887           | -0.169          | 2,341     | 5.1 | 27.7 | Trung tính | Tích cực     | Trung tính   | Trung tính   |
| ACV                              | 39,900  | -0.99%              | -3.39%              | 143,322          | -0.094          | 3,104     | 1.9 | 12.9 | Tiêu cực   | Tiêu cực     | Tiêu cực     | Tiêu cực     |
| MSR                              | 47,600  | -1.24%              | 0.21%               | 52,111           | -0.043          | 2,208     | 3.6 | 21.4 | Tích cực   | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |
| VGR                              | 115,000 | -6.28%              | 13.75%              | 9,461            | -0.039          | 6,227     | 8.3 | 18.5 | Tích cực   | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |
| KAI                              | 12,300  | -4.65%              | 0.00%               | 9,332            | -0.029          | 773       | 1.1 | 16.1 | Tích cực   |              | Trung tính   | Trung tính   |
| VGI                              | 85,800  | -0.12%              | -0.92%              | 259,890          | -0.020          | 4,047     | 6.9 | 21.1 | Tiêu cực   | Tiêu cực     | Tiêu cực     | Tiêu cực     |
| SEA                              | 74,500  | -2.87%              | -1.97%              | 9,364            | -0.018          | 1,535     | 3.7 | 48.8 | Tích cực   | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |
| VEA                              | 36,200  | -0.55%              | 0.84%               | 48,177           | -0.017          | 5,818     | 2.0 | 6.2  | Tích cực   | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |
| TTD                              | 88,000  | -9.28%              | 0.55%               | 2,737            | -0.017          | 2,739     | 7.9 | 32.1 | Trung tính | Tích cực     | Trung tính   | Trung tính   |
| CC1                              | 38,600  | -1.28%              | -1.28%              | 18,369           | -0.015          | 587       | 4.1 | 65.9 | Trung tính | Trung tính   | Trung tính   | Trung tính   |

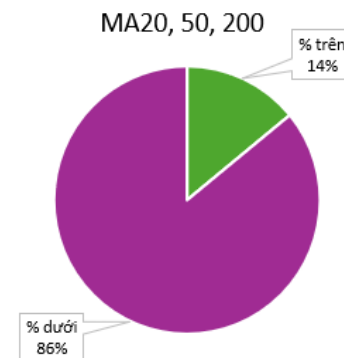
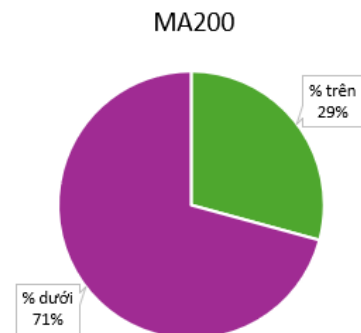
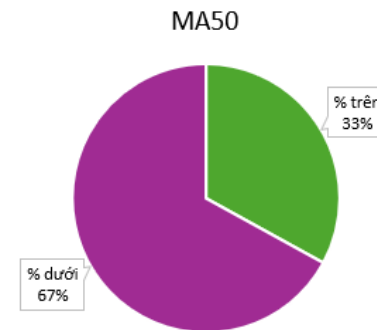
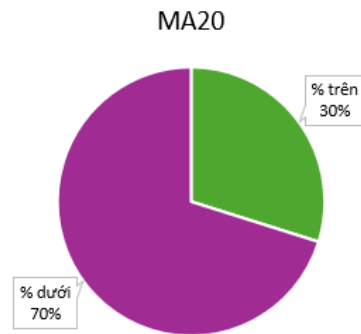
# Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

| VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN |        |              |               |                  |                       |                      |     |      |          |              |              |              |
|-------------------|--------|--------------|---------------|------------------|-----------------------|----------------------|-----|------|----------|--------------|--------------|--------------|
| Mã                | Giá    | Thay đổi Giá | GTGD (tỷ VND) | GTGD TB 30 phiên | Giá thấp nhất 52 tuần | Giá cao nhất 52 tuần | PB  | PE   | Xu hướng | Xu hướng T-1 | Xu hướng T-2 | Xu hướng T-3 |
| STB               | 78,000 | 1.7%         | 248.1         | 237.4            | 46,000                | 77,300               | 2.3 | 47.7 | Tích cực | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |
| HII               | 10,550 | 6.6%         | 8.6           | 6.4              | 4,330                 | 9,900                | 0.7 | 3.3  | Tích cực | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |

| KLGD ĐỘT BIẾN |        |              |               |                  |                       |                      |     |     |          |              |              |              |
|---------------|--------|--------------|---------------|------------------|-----------------------|----------------------|-----|-----|----------|--------------|--------------|--------------|
| Mã            | Giá    | Thay đổi Giá | GTGD (tỷ VND) | GTGD TB 30 phiên | Giá thấp nhất 52 tuần | Giá cao nhất 52 tuần | PB  | PE  | Xu hướng | Xu hướng T-1 | Xu hướng T-2 | Xu hướng T-3 |
| NTP           | 55,100 | 5.4%         | 57.5          | 10.5             | 44,289                | 60,054               | 2.6 | 9.5 | Tích cực | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |

# Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

---



## Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

| Ngày    |       |      | 10/09/2026 | 09/09/2026 | 08/09/2026 | 07/09/2026 | 04/09/2026 | 03/09/2026 | 28/08/2026 | 27/08/2026 |
|---------|-------|------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|
| VNINDEX | MA200 | Trên | 26%        | 27%        | 26%        | 26%        | 27%        | 25%        | 28%        | 29%        |
|         |       | Dưới | 74%        | 73%        | 74%        | 74%        | 73%        | 75%        | 72%        | 71%        |
|         | MA50  | Trên | 35%        | 35%        | 35%        | 34%        | 37%        | 37%        | 41%        | 41%        |
|         |       | Dưới | 65%        | 65%        | 65%        | 66%        | 63%        | 63%        | 59%        | 59%        |
|         | MA20  | Trên | 32%        | 32%        | 37%        | 34%        | 42%        | 45%        | 51%        | 52%        |
|         |       | Dưới | 68%        | 68%        | 63%        | 66%        | 58%        | 55%        | 49%        | 48%        |
| VN30    | MA200 | Trên | 43%        | 47%        | 40%        | 37%        | 47%        | 43%        | 47%        | 50%        |
|         |       | Dưới | 57%        | 53%        | 60%        | 63%        | 53%        | 57%        | 53%        | 50%        |
|         | MA50  | Trên | 70%        | 67%        | 63%        | 63%        | 63%        | 60%        | 77%        | 77%        |
|         |       | Dưới | 30%        | 33%        | 37%        | 37%        | 37%        | 40%        | 23%        | 23%        |
|         | MA20  | Trên | 67%        | 60%        | 63%        | 57%        | 67%        | 67%        | 90%        | 90%        |
|         |       | Dưới | 33%        | 40%        | 37%        | 43%        | 33%        | 33%        | 10%        | 10%        |
| HNX     | MA200 | Trên | 28%        | 28%        | 28%        | 27%        | 29%        | 29%        | 30%        | 30%        |
|         |       | Dưới | 72%        | 72%        | 72%        | 73%        | 71%        | 71%        | 70%        | 70%        |
|         | MA50  | Trên | 33%        | 31%        | 32%        | 31%        | 33%        | 31%        | 34%        | 34%        |
|         |       | Dưới | 67%        | 69%        | 68%        | 69%        | 67%        | 69%        | 66%        | 66%        |
|         | MA20  | Trên | 28%        | 28%        | 28%        | 27%        | 29%        | 29%        | 30%        | 30%        |
|         |       | Dưới | 72%        | 72%        | 72%        | 73%        | 71%        | 71%        | 70%        | 70%        |
| UPCOM   | MA200 | Trên | 27%        | 27%        | 28%        | 28%        | 31%        | 30%        | 32%        | 31%        |
|         |       | Dưới | 73%        | 73%        | 72%        | 72%        | 69%        | 70%        | 68%        | 69%        |
|         | MA50  | Trên | 33%        | 31%        | 32%        | 32%        | 33%        | 34%        | 34%        | 33%        |
|         |       | Dưới | 67%        | 69%        | 68%        | 68%        | 67%        | 66%        | 66%        | 67%        |
|         | MA20  | Trên | 31%        | 31%        | 31%        | 31%        | 32%        | 32%        | 32%        | 32%        |
|         |       | Dưới | 69%        | 69%        | 69%        | 69%        | 68%        | 68%        | 68%        | 68%        |

# Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

| Ngành <span>15</span>     | Tháng 9 |    |    |    |    |    |    |    |    |    | Tháng 8 |    |    |    |    |    |    |    |    |    |
|---------------------------|---------|----|----|----|----|----|----|----|----|----|---------|----|----|----|----|----|----|----|----|----|
|                           | 10 ↓    | 09 | 08 | 07 | 04 | 03 | 28 | 27 | 26 | 25 | 24      | 21 | 20 | 19 | 18 | 17 | 14 | 13 | 12 | 11 |
| 1 Dầu khí                 | 65      | 58 | 56 | 52 | 63 | 61 | 57 | 58 | 59 | 58 | 59      | 49 | 41 | 39 | 36 | 29 | 30 | 38 | 44 | 40 |
| 2 Bán lẻ                  | 62      | 61 | 61 | 61 | 63 | 68 | 81 | 82 | 81 | 80 | 81      | 78 | 74 | 72 | 72 | 74 | 71 | 73 | 71 | 71 |
| 3 Hóa chất                | 62      | 62 | 60 | 59 | 59 | 60 | 57 | 58 | 59 | 56 | 56      | 52 | 44 | 43 | 44 | 41 | 41 | 44 | 46 | 47 |
| 4 Tài nguyên Cơ bản       | 53      | 54 | 54 | 53 | 56 | 59 | 66 | 67 | 68 | 68 | 68      | 67 | 64 | 66 | 65 | 61 | 62 | 61 | 64 | 65 |
| 5 Hàng & Dịch vụ Côn...   | 52      | 51 | 52 | 55 | 61 | 61 | 66 | 66 | 65 | 65 | 65      | 62 | 56 | 57 | 58 | 52 | 49 | 51 | 53 | 52 |
| 6 Ô tô và phụ tùng        | 51      | 54 | 54 | 53 | 54 | 52 | 55 | 54 | 55 | 57 | 55      | 53 | 49 | 52 | 51 | 55 | 55 | 56 | 56 | 57 |
| 7 Ngân hàng               | 49      | 49 | 50 | 51 | 54 | 52 | 60 | 56 | 54 | 54 | 56      | 52 | 43 | 42 | 44 | 42 | 44 | 49 | 52 | 52 |
| 8 Thực phẩm và đồ uống... | 48      | 49 | 50 | 53 | 53 | 53 | 57 | 58 | 58 | 58 | 57      | 54 | 50 | 49 | 49 | 48 | 48 | 48 | 47 | 46 |
| 9 Hàng cá nhân & Gia ...  | 44      | 46 | 49 | 51 | 54 | 48 | 53 | 53 | 54 | 53 | 49      | 49 | 42 | 42 | 41 | 42 | 39 | 34 | 33 | 35 |
| 10 Bất động sản           | 42      | 45 | 47 | 52 | 52 | 53 | 56 | 57 | 55 | 52 | 50      | 42 | 28 | 30 | 33 | 29 | 28 | 30 | 33 | 32 |
| 11 Dịch vụ tài chính      | 40      | 41 | 44 | 46 | 50 | 51 | 60 | 58 | 57 | 56 | 53      | 51 | 30 | 30 | 32 | 31 | 31 | 35 | 37 | 38 |
| 12 Công nghệ Thông tin    | 38      | 36 | 35 | 35 | 34 | 34 | 45 | 44 | 45 | 43 | 42      | 41 | 28 | 26 | 30 | 28 | 27 | 30 | 44 | 46 |
| 13 Xây dựng và Vật liệu   | 36      | 37 | 37 | 40 | 40 | 43 | 50 | 51 | 51 | 50 | 51      | 49 | 42 | 45 | 47 | 44 | 42 | 42 | 41 | 39 |
| 14 Du lịch và Giải trí    | 36      | 36 | 39 | 35 | 30 | 31 | 44 | 45 | 44 | 40 | 43      | 37 | 36 | 35 | 36 | 35 | 35 | 37 | 39 | 39 |
| 15 Điện, nước & xăng d... | 35      | 38 | 34 | 38 | 39 | 47 | 52 | 52 | 55 | 56 | 58      | 57 | 55 | 56 | 55 | 53 | 52 | 57 | 59 | 62 |

## Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

| Mã  | Giá     | Tăng giảm<br>1 phiên | Tăng giảm<br>5 phiên | Vốn hóa<br>(tỷ đồng) | PB   | PE   | EPS   | KLGD<br>(tỷ đồng) | Xu hướng | Sum | Xu hướng<br>T-1 | Xu hướng<br>T-2 | Xu hướng<br>T-3 |
|-----|---------|----------------------|----------------------|----------------------|------|------|-------|-------------------|----------|-----|-----------------|-----------------|-----------------|
| VPB | 27,500  | 0.4%                 | 2.0%                 | 218,183              | 1.2  | 7.3  | 3,758 | 362.1             | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| STB | 78,000  | 1.7%                 | 4.7%                 | 147,047              | 2.3  | 47.7 | 1,634 | 248.1             | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| SSB | 18,000  | 1.7%                 | -1.4%                | 62,438               | 1.5  | 20.7 | 870   | 47.4              | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| VEA | 36,200  | -0.5%                | 0.8%                 | 48,177               | 2.0  | 6.2  | 5,818 | 6.9               | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| VPI | 61,400  | 4.6%                 | -1.8%                | 21,616               | 4.0  | 53.7 | 1,144 | 156.6             | Tích cực | 9.5 | Trung tính      | Tích cực        | Tích cực        |
| NTP | 55,100  | 5.4%                 | 10.0%                | 11,309               | 2.6  | 9.5  | 5,810 | 57.5              | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| PVT | 21,750  | 3.6%                 | 6.4%                 | 11,243               | 1.2  | 7.9  | 2,761 | 255.0             | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Trung tính      |
| AAA | 7,300   | -0.7%                | 3.0%                 | 2,874                | 0.5  | 5.3  | 1,390 | 8.3               | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Trung tính      | Trung tính      |
| PVP | 19,100  | 0.5%                 | 3.8%                 | 1,981                | 1.0  | 6.1  | 3,120 | 34.0              | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Trung tính      |
| HHP | 17,100  | -0.6%                | 5.2%                 | 1,576                | 1.6  | 31.6 | 541   | 15.8              | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| DRI | 14,700  | -1.3%                | 2.8%                 | 1,074                | 1.3  | 4.8  | 3,030 | 12.6              | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| HII | 10,550  | 6.6%                 | 18.0%                | 777                  | 0.7  | 3.3  | 3,190 | 8.6               | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| VIC | 247,700 | 0.0%                 | 1.3%                 | 1,922,694            | 11.3 | 90.0 | 2,753 | 1,109.3           | Tích cực | 7.5 | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| TCB | 32,400  | 0.0%                 | 0.9%                 | 229,594              | 1.3  | 8.5  | 3,829 | 189.4             | Tích cực | 7.5 | Tích cực        | Trung tính      | Trung tính      |
| GAS | 84,600  | -1.3%                | 0.7%                 | 204,136              | 3.0  | 16.1 | 5,269 | 98.0              | Tích cực | 7.5 | Tích cực        | Tích cực        | Trung tính      |
| HDB | 27,450  | -0.2%                | 0.9%                 | 137,395              | 1.6  | 7.0  | 3,897 | 242.7             | Tích cực | 7.5 | Tích cực        | Trung tính      | Tích cực        |
| BSR | 27,100  | -0.9%                | 0.7%                 | 135,698              | 1.8  | 6.8  | 3,974 | 234.0             | Tích cực | 7.5 | Tích cực        | Tích cực        | Trung tính      |
| MSR | 47,600  | -1.2%                | 0.2%                 | 52,111               | 3.6  | 21.4 | 2,208 | 122.8             | Tích cực | 7.5 | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| ABB | 17,300  | 0.6%                 | 0.6%                 | 27,693               | 1.2  | 5.9  | 2,911 | 15.3              | Tích cực | 7.5 | Tích cực        | Tích cực        | Trung tính      |
| PVS | 38,700  | 0.8%                 | -0.8%                | 19,792               | 1.3  | 9.4  | 4,118 | 70.2              | Tích cực | 7.5 | Tích cực        | Tích cực        | Trung tính      |

## Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

| Mã  | Giá    | Tăng giảm<br>1 phiên | Tăng giảm<br>5 phiên | Vốn hóa<br>(tỷ đồng) | PB  | PE   | EPS   | KLGD<br>(tỷ đồng) | Xu hướng | Sum  | Xu hướng<br>T-1 | Xu hướng<br>T-2 | Xu hướng<br>T-3 |
|-----|--------|----------------------|----------------------|----------------------|-----|------|-------|-------------------|----------|------|-----------------|-----------------|-----------------|
| NAB | 11,250 | 0.0%                 | -1.7%                | 24,287               | 0.9 | 5.0  | 2,257 | 14.9              | Tiêu cực | -9.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| PAN | 18,500 | -0.8%                | -3.6%                | 4,637                | 0.9 | 3.9  | 4,760 | 7.1               | Tiêu cực | -9.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| SCS | 42,950 | -0.6%                | -2.4%                | 4,119                | 2.7 | 5.8  | 7,381 | 5.1               | Tiêu cực | -9.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| CTG | 30,550 | -0.5%                | -3.0%                | 237,280              | 1.2 | 5.9  | 5,172 | 199.3             | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| ACV | 39,900 | -1.0%                | -3.4%                | 143,322              | 1.9 | 12.9 | 3,104 | 7.7               | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| TCX | 39,600 | -1.0%                | 0.5%                 | 109,868              | 2.4 | 17.7 | 2,237 | 77.7              | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| HVN | 21,450 | -2.1%                | -5.3%                | 66,742               | 7.1 | 13.8 | 1,555 | 29.5              | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| BCM | 40,700 | -1.5%                | -3.9%                | 42,125               | 1.9 | 21.6 | 1,881 | 28.6              | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| OCB | 10,200 | 0.5%                 | -6.4%                | 31,238               | 0.9 | 7.0  | 1,454 | 12.1              | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| NVL | 12,850 | -1.2%                | -2.3%                | 30,867               | 0.6 | 7.0  | 1,849 | 48.3              | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| VCI | 21,300 | 0.5%                 | -4.3%                | 24,543               | 1.4 | 16.0 | 1,335 | 100.7             | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| VND | 15,850 | 0.0%                 | -3.4%                | 24,128               | 1.1 | 8.9  | 1,773 | 152.9             | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| KDH | 17,000 | 0.0%                 | -3.4%                | 19,078               | 1.0 | 10.9 | 1,567 | 41.1              | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| HAG | 13,950 | 0.0%                 | -1.4%                | 17,680               | 1.1 | 5.1  | 2,722 | 32.0              | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| PVD | 18,500 | -0.8%                | -4.4%                | 17,163               | 1.0 | 15.4 | 1,199 | 82.2              | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| MBS | 17,100 | 0.0%                 | -3.4%                | 17,116               | 1.4 | 9.4  | 1,828 | 34.3              | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| DXG | 11,250 | -0.4%                | -4.7%                | 14,266               | 1.0 | 71.8 | 157   | 82.3              | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực        | Trung tính      | Trung tính      |
| SHS | 14,900 | 0.0%                 | -3.2%                | 13,402               | 1.1 | 13.3 | 1,119 | 90.8              | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| IDC | 30,800 | -0.6%                | -3.8%                | 12,857               | 1.9 | 5.9  | 5,201 | 27.5              | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| VCG | 15,450 | -0.3%                | -2.2%                | 10,787               | 1.0 | 2.6  | 5,869 | 24.8              | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |

# Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

| Mã  | Giá    | Thay đổi giá<br>1 ngày | Thay đổi giá<br>5 ngày | Giá mục tiêu | % Upside | EPS trượt | PB  | PE    | Xu hướng   | Xu hướng<br>T-1 | Xu hướng<br>T-2 | Xu hướng<br>T-3 |
|-----|--------|------------------------|------------------------|--------------|----------|-----------|-----|-------|------------|-----------------|-----------------|-----------------|
| STK | 7,640  | -0.78%                 | -6.94%                 | 25,500       | 231.2%   | (354)     | 0.7 | -21.6 | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| MWG | 72,900 | 1.82%                  | -0.41%                 | 140,000      | 95.5%    | 6,663     | 3.0 | 10.9  | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| KDH | 17,000 | 0.00%                  | -3.41%                 | 31,700       | 86.5%    | 1,567     | 1.0 | 10.9  | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| HDC | 11,450 | -1.29%                 | -3.78%                 | 21,400       | 84.5%    | 2,909     | 0.9 | 3.9   | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| HDG | 16,150 | -0.31%                 | -3.29%                 | 28,700       | 77.2%    | 2,298     | 0.9 | 7.0   | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Trung tính      |
| DPG | 27,700 | -0.18%                 | -4.15%                 | 48,900       | 76.2%    | 3,530     | 1.1 | 7.9   | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| PTB | 30,650 | -1.13%                 | -1.90%                 | 52,000       | 67.7%    | 5,852     | 0.9 | 5.2   | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Trung tính      | Tiêu cực        |
| BMI | 13,700 | -1.79%                 | -0.02%                 | 23,100       | 65.6%    | 1,976     | 0.7 | 6.9   | Tích cực   | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| IDC | 30,800 | -0.65%                 | -3.75%                 | 51,200       | 65.2%    | 5,201     | 1.9 | 5.9   | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| VGC | 41,500 | 2.47%                  | 4.01%                  | 66,800       | 64.9%    | 3,174     | 2.2 | 13.1  | Tích cực   | Trung tính      | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| GEX | 25,050 | 1.83%                  | -4.02%                 | 40,500       | 64.6%    | 1,049     | 1.7 | 23.9  | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| PLC | 19,400 | 0.00%                  | -3.00%                 | 31,900       | 64.4%    | 1,850     | 1.1 | 10.5  | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| CTG | 30,550 | -0.49%                 | -3.02%                 | 48,800       | 59.0%    | 5,172     | 1.2 | 5.9   | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| F88 | 61,600 | -0.81%                 | -4.35%                 | 98,000       | 57.8%    | 4,365     | 4.8 | 14.1  | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| DCM | 32,500 | -0.46%                 | -0.31%                 | 51,000       | 56.2%    | 4,939     | 1.5 | 6.6   | Trung tính | Trung tính      | Trung tính      | Trung tính      |
| PVS | 38,700 | 0.78%                  | -0.77%                 | 58,800       | 53.1%    | 4,118     | 1.3 | 9.4   | Tích cực   | Tích cực        | Tích cực        | Trung tính      |
| HPG | 21,850 | -0.91%                 | 1.16%                  | 32,700       | 48.3%    | 2,750     | 1.3 | 8.0   | Trung tính | Trung tính      | Trung tính      | Tiêu cực        |
| MSN | 68,700 | 0.44%                  | -0.43%                 | 101,200      | 48.0%    | 4,632     | 2.5 | 14.8  | Trung tính | Tiêu cực        | Trung tính      | Trung tính      |
| MBB | 20,100 | -0.50%                 | -2.43%                 | 29,600       | 46.5%    | 3,223     | 1.4 | 6.2   | Tiêu cực   | Trung tính      | Tiêu cực        | Trung tính      |
| NLG | 24,800 | -1.78%                 | 0.81%                  | 36,800       | 45.7%    | 1,407     | 1.0 | 17.6  | Trung tính | Tích cực        | Trung tính      | Tích cực        |

# Khuyến cáo

---

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

# Thông tin liên hệ

---

## Phòng Research

**Duc Vu, Associate Director**

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

**Research team**

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

**Nam Hoang, Head of Research**

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

## Brokerage and Institutional Sales & Trading

**Anthony Le**

**Director, Brokerage &  
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 525

anthony.le@vietcap.com.vn

**Quynh Chau**

**Managing Director  
Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn